

Bản án số: 44/2023/DS-ST  
Ngày 11-7-2023  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tùng;
2. Ông Đinh Đắc Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Không Khúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/TB-TA ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị Bích P-1995

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh T-1988 và bà Bùi Thị T1-1950-vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, TP Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Bích P trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:*

Bà Bùi Thị T1 và ông Trần Minh T là mẹ con ruột, sống chung nhà, canh tác và chi tiêu chung trong gia đình. Ông T đại diện gia đình nhiều lần đến Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phương H mua vật tư nông nghiệp để canh tác lúa. Việc mua bán nguyên đơn có lập sổ theo dõi, hai bên thỏa thuận đến khi thu hoạch lúa người mua sẽ thanh toán tiền vật tư. Ông T không thanh toán theo thỏa thuận mua bán, nguyên đơn có đến nhà đòi tiền nhiều lần nhưng ông T đi làm ăn không có mặt ở nhà, nhiều lần gặp bà Bùi Thị T1 đứng ra hứa hẹn trả nợ nhưng vẫn không trả. Vào

ngày 07/6/2020, hai bên đối chiếu công nợ thì ông T và bà T1 còn nợ nguyên đơn số tiền 40.742.000đ, ông T và bà T1 trực tiếp ký vào giấy nhận nợ ngày 07/6/2020 và hứa đến ngày 07/6/2021 sẽ trả dứt điểm số tiền gốc và đồng ý thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 1,5%/tháng. Đến ngày 23/3/2023, bà T1 mang 10.000.000đ đến cửa hàng trả, đến nay còn nợ gốc là 30.742.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Trần Minh T và bà Bùi Thị T1 cùng chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 39.927.000đ. Trong đó, nợ gốc 30.742.000đ và nợ lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/6/2020 đến nay làm tròn số tiền 16.600.000đ.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2023, bị đơn bà Bùi Thị T1 trình bày:* Bà là mẹ ruột của ông T. Hiện nay, ông T đi làm ăn xa không có ở địa phương, vào dịp lễ tết ông T có về nhà. Bà thừa nhận ông T có mua vật tư nông nghiệp của Cửa hàng V để canh tác lúa, sản xuất nông nghiệp tạo thu nhập chi tiêu chung trong gia đình. Ông T có ký vào giấy xác nhận nợ ngày 07/6/2020. Ngày 07/6/2020, ông T thiếu tổng số tiền 40.742.000đ. Ngày 23/3/2023, bà T1 đem trả cửa hàng số tiền 10.000.000đ, đến nay còn thiếu tiền vốn là 30.742.000đ. Qua yêu cầu của nguyên đơn, bà không đồng ý cùng ông T trả số tiền nợ vì ông T mua chứ bà không có mua vật tư.

*Đối với bị đơn ông Trần Minh T:* Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn ông T nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông vắng mặt không lý do, Tòa án có xuống nhà ông làm việc nhưng ông không có mặt ở nhà nên Tòa án không ghi được lời khai cũng như không làm việc được với ông.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 30.742.000đ và chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trên số nợ gốc với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/6/2020 đến nay là 36 tháng làm tròn số tiền 9.185.000đ, tổng cộng yêu cầu trả số tiền 39.927.000đ. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 39.927.000đ, trong đó nợ vốn 30.742.000 đồng và nợ lãi 9.185.000đ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T và bà T1 cùng chịu trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ gốc 30.742.000 đồng. Qua thu thập các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bà T1 thì bà thừa nhận ông T có mua vật tư của nguyên đơn nhiều lần, đến nay thiếu số tiền vốn 30.742.000đ. Mặc dù, không làm việc được với ông T và bà T1 không đồng ý trả nợ cùng ông T, tuy nhiên, bà T1 xác định bà và ông T có ký vào giấy nhận nợ ngày 07/6/2020, hứa trả tiền cho nguyên đơn, bà đã trả được 10.000.000đ, mục đích mua vật tư để sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, chi tiêu chung trong gia đình. Do đó, bà T1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông T trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 30.742.000đ là phù hợp.

[7] Về yêu cầu thanh toán nợ lãi: Hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, bằng 18%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả nợ lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/6/2020 đến nay làm tròn 9.185.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, cần buộc bị đơn ông T, bà T1 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ lãi là 9.185.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39; 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Minh T và bà Bùi Thị T1 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Bích P số

tiền 39.927.000 đồng (*Ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn đồng*). Trong đó, nợ vốn 30.742.000đ và nợ lãi 9.185.000đ.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất chậm trả tính trên số nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Minh T và bà Bùi Thị T1 phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 1.996.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.019.000 đồng (*Một triệu không trăm mười chín ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006758 ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Sáu**